

Số: 7768/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 27 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3187/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 tại Tờ trình số 534/TTr-TCKH ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022

- Điều chỉnh tăng và giảm dự toán chi thường xuyên giữa các lĩnh vực chi của Ủy ban nhân dân Quận 8 và 16 phường, chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm.

- Điều chỉnh tăng và giảm dự toán chi thường xuyên do thay đổi biên chế được giao năm 2022 của Ủy ban nhân dân phường, chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm.

- Điều chỉnh tăng và giảm dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quận 8, Thủ trưởng các cơ

quan, đơn vị nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ks*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- TT.UBND Quận 8;
- VP (C, PVP, Đức);
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tùng

[illegible]

(ĐVT: đồng)

TT	Đơn vị	Điều chỉnh giảm dự toán				
		Tổng số giảm	Đảng	Đoàn thể (Khoản 361)	Chi quốc phòng	Chi giáo dục, đào tạo
1	2	12	13	14	15	16
	Kinh phí thực hiện Nghị quyết 04/2022/NQ-HĐND và tính giảm biên chế	31.346.705.988	59.163.283	22.488.705	61.172.000	31.203.882.000
A	Quản lý hành chính (Kinh phí không tự chủ, Mã nguồn NS: 14)	142.823.988	59.163.283	22.488.705	61.172.000	
I	Phòng ban quản lý nhà nước quận					
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8					
2	Phòng Tài chính-Kế hoạch Quận 8					
3	Phòng Kinh tế Quận 8					
4	Phòng Quản lý đô thị Quận 8					
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 8					
6	Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 8					
7	Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội Quận 8					
8	Phòng Tư pháp Quận 8					
9	Thanh tra Quận 8					
10	Phòng Nội vụ Quận 8					
11	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8					
12	Phòng Y tế Quận 8					
II	Khối đoàn thể					
1	Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam Quận 8					
2	Quân Đoàn 8					
3	Hội Liên hiệp Phụ nữ Quận 8					
4	Hội cựu chiến binh Quận 8					
III	Khối Phường	142.823.988	59.163.283	22.488.705	61.172.000	
1	Ủy ban nhân dân Phường 1	22.488.705		22.488.705		
2	Ủy ban nhân dân Phường 2	10.172.000			10.172.000	
3	Ủy ban nhân dân Phường 3					
4	Ủy ban nhân dân Phường 4	20.000.000			20.000.000	
5	Ủy ban nhân dân Phường 5					
6	Ủy ban nhân dân Phường 6					
7	Ủy ban nhân dân Phường 7					
8	Ủy ban nhân dân Phường 8					
9	Ủy ban nhân dân Phường 9					
10	Ủy ban nhân dân Phường 10	59.163.283	59.163.283			
11	Ủy ban nhân dân Phường 11	6.000.000			6.000.000	
12	Ủy ban nhân dân Phường 12					
13	Ủy ban nhân dân Phường 13					
14	Ủy ban nhân dân Phường 14	25.000.000			25.000.000	
15	Ủy ban nhân dân Phường 15					
16	Ủy ban nhân dân Phường 16					
B	Sự nghiệp (Kinh phí không thường xuyên, Mã nguồn NS: 14)	31.203.882.000				31.203.882.000
I	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo	31.203.882.000				31.203.882.000
a	Ủy ban nhân dân Quận 8	14.020.702.000				14.020.702.000
b	Khối Mầm non	3.042.643.198				3.042.643.198
1	Trường MN Bình Minh					

TT	Đơn vị	Điều chỉnh giảm dự toán				
		Tổng số giảm	Đảng	Đoàn thể (Khoản 361)	Chi quốc phòng	Chi giáo dục, đào tạo
1	2	12	13	14	15	16
2	Trường MN Tuổi Thơ					
3	Trường MN Tuổi Ngọc					
4	Trường MN Vành Khuyên					
5	Trường MN Bông Sen					
6	Trường MN Vườn Hồng	338.590.758				338.590.758
7	Trường MN Việt Nhi	382.546.440				382.546.440
8	Trường MN Tuổi Hoa	441.783.000				441.783.000
9	Trường MN 19/5	334.851.000				334.851.000
10	Trường MN Thỏ Ngọc	288.205.000				288.205.000
11	Trường MN Vàng Anh	90.478.000				90.478.000
12	Trường MN Năng Mai	173.667.000				173.667.000
13	Trường MN Sơn Ca	37.555.000				37.555.000
14	Trường MN Hòa Mi	260.293.000				260.293.000
15	Trường MN Kim Đồng	158.768.000				158.768.000
16	Trường MN Bông Hồng	307.850.000				307.850.000
17	Trường MN Bé Ngoan	1.507.000				1.507.000
18	Trường MN Hoa Phượng	226.549.000				226.549.000
c	Khối Tiểu học	6.629.000.000				6.629.000.000
1	Trường TH Thái Hưng					
2	Trường TH Bông Sao					
3	Trường TH Hưng Phú					
4	Trường TH Tuy Lý Vương					
5	Trường TH Trần Nguyên Hãn					
6	Trường TH Nguyễn Công Trứ					
7	Trường TH Nguyễn Trục	309.000.000				309.000.000
8	Trường TH Rạch Ông	430.000.000				430.000.000
9	Trường TH Âu Dương Lân	73.000.000				73.000.000
10	Trường TH Vàm Cỏ Đông	383.000.000				383.000.000
11	Trường TH Hoàng Minh Đạo	620.000.000				620.000.000
12	Trường TH Phan Đăng Lưu	540.000.000				540.000.000
13	Trường TH Bùi Minh Trục	559.000.000				559.000.000
14	Trường TH Nguyễn Trung Ngạn	1.650.000.000				1.650.000.000
15	Trường TH An Phong	193.000.000				193.000.000
16	Trường TH Trần Danh Lâm	434.000.000				434.000.000
17	Trường TH Lý Nhân Tông	572.000.000				572.000.000
18	Trường TH Lý Thái Tổ	157.000.000				157.000.000
19	Trường TH Hồng Đức	63.000.000				63.000.000
20	Trường TH Nguyễn Nhược Thị	214.000.000				214.000.000
21	Trường TH Lưu Hữu Phước	366.000.000				366.000.000
22	Trường Hy Vọng	66.000.000				66.000.000
d	Trung học cơ sở, khác	7.511.536.802				7.511.536.802
1	Trường THCS Bình An					
2	Trường THCS Trần Danh Ninh					
3	Trường THCS Bình Đông					
4	Trường THCS Dương Bá Trạc	326.000.000				326.000.000

TT	Đơn vị	Điều chỉnh giảm dự toán				
		Tổng số giảm	Đảng	Đoàn thể (Khoản 361)	Chi quốc phòng	Chi giáo dục, đào tạo
1	2	12	13	14	15	16
5	Trường THCS Khánh Bình	586.000.000				586.000.000
6	Trường THCS Chánh Hưng	1.162.500.000				1.162.500.000
7	Trường THCS Sương Nguyệt Anh	555.000.000				555.000.000
8	Trường THCS Phan Đăng Lưu	528.000.000				528.000.000
9	Trường THCS Lý Thánh Tông	918.036.802				918.036.802
10	Trường THCS Tùng Thiện Vương	922.000.000				922.000.000
11	Trường THCS Lê Lai	148.000.000				148.000.000
12	Trường THCS Phú Lợi	2.366.000.000				2.366.000.000
13	Trường Bồi dưỡng Nghiệp vụ Giáo dục					
14	Trung Tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên					
II	Sự nghiệp văn hóa, thông tin					
	Trung tâm Văn hóa-Thể thao Quận 8					
III	Sự nghiệp kinh tế					
1	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 8					
	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8					
	Ban Quản lý chợ Phạm Thế Hiển					

Số: 119 /QĐ-LHP

Quận 8, ngày 31 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai giảm dự toán kinh phí thực hiện
Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯU HỮU PHƯỚC

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7768/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu giảm dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND năm 2022 của Trường Tiểu học Lưu Hữu Phước (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các cán bộ - giáo viên - nhân viên của Trường Tiểu học Lưu Hữu Phước và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH Q8;
- Lưu: VT.



Nguyễn Ngọc Công

**GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022
NGUỒN KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN**

Chương: 622 Khoản: 072

(Theo Quyết định số 7768/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 8)

ĐVT: Đồng

MỤC	TIÊU MỤC		SỐ THỰC HIỆN NĂM 2019	DỰ TOÁN NĂM 2020 ĐƯỢC DUYỆT	CHIA RA			
					QUÝ 1	QUÝ 2	QUÝ 3	QUÝ 4
A	B	C	I	2	3	4	5	6
		CHI HOẠT ĐỘNG						
		NGUỒN 14		(366.000.000)	-	-	-	(366.000.000)
		<u>Tiểu nhóm 0129: Chi thanh toán cho cá nhân</u>		(366.000.000)	-	-	-	(366.000.000)
6400		Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		(366.000.000)	-	-	-	(366.000.000)
	6449	Chi khác		(366.000.000)				(366.000.000)

Kế toán



Nguyễn Phan Bích Ngọc

Ngày 31 tháng 10 năm 2022

Hiệu trưởng



Nguyễn Ngọc Công

THUYẾT MINH GIÁM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH
NĂM 2022

ĐVT: đồng

Mục	Tiêu mục	NỘI DUNG CHI	CÁCH TÍNH	SỐ TIỀN
A	B	C	D	E
		CHI HOẠT ĐỘNG		
		NGUỒN 14		(366.000.000)
		Tiểu nhóm 0129: Chi thanh toán cho cá nhân		(366.000.000)
6400		CÁC KHOẢN THANH TOÁN CÁ NHÂN		(366.000.000)
	6449	Chi khác	Giám chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 04/2022/NQ-HĐND	(366.000.000)

Kế toán

Nguyễn Phan Bích Ngọc

Ngày 31 tháng 10 năm 2022

Hiệu trưởng



Nguyễn Ngọc Công